**Tiết 4 Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng giải bài toán về quan hệ phụ thuộc.

Vận dụng cách giải dạng toán trên vào làm tương đối thành thạo các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tính toán; năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ học tập; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Máy tính kết nối với ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động: -** HS nêu các dạng toán có lời văn đã được học.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS nêu các cách giải của dạng toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.- Khi nào ta dùng cách tìm tỉ số?- GV nhận xét, chốt 2 cách giải của dạng toán về quan hệ tỉ lệ. | C 1: Dùng phương pháp rút về đơn vị.C 2: Dùng phương pháp tìm tỉ số.+ Khi hai giá trị của cùng một đại lượng chia hết cho nhau. |

**2. Luyện tập:**

**Bài 1:** Một người thợ đóng 2 cái bàn hết 9 ngày công. Hỏi đóng 6 cái bàn như thế hết bao nhiêu ngày công ? (năng suất làm việc không thay đổi)

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi học sinh đọc đề bài.+ Bài toán cho biết gì ? Yêu cầu gì?- Gọi 1 em lên tóm tắt bài toán.- Bài toán thuộc dạng toán nào ?- Với bài này nên giải bằng cách nào?- Gọi 2 HS lên trình bày theo 2 cách. KKHS trình bày bằng cả 2 cách.*GVNX, chốt lại cách giải bài toán* *liên quan đến quan hệ phụ thuộc bằng 2 cách : Rút về đơn vị* *Tìm tỉ số*  | - Học sinh đọc đề bài.- HS nêu- 1 em lên bảng tóm tắt bài: 2 cái bàn : 9 ngày công 6 cái bàn :… ngày công ?- HSTL.- Tìm tỉ số hoặc rút về đơn vị- 2 HS lên bảng làm bài theo 2 cách- HS dưới lớp làm cá nhân giải bằng 1cách.- HS nhận xét bài giải của bạn. |

**Bài 2:**Một xe tải nhỏ chở 4 chuyến được 320 bao xi măng. Hỏi xe đó chở 480 bao xi măng trong mấy chuyến ? (Biết rằng sức chở của xe không thay đổi).

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi học sinh đọc đề bài- Gọi 1 em lên tóm tắt bài toán.+ Với bài này nên giải bằng cách nào ?- Gọi HS chữa bài.- GVNX, chốt bài làm đúng. *Củng cố bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ dạng 2 đại lượng cùng tăng hoặc cùng giảm một số lần bằng cách dùng cách rút về đơn vị.* | - Học sinh đọc đề, phân tích đề.- 1 em lên bảng tóm tắt bài320 bao : 4 chuyến 480 bao : ... chuyến?- HS nhận dạng toán- HS nêu : rút về đơn vị- 1 em lên giải, lớp làm cá nhân.- HSNX, bổ sung  |

**Bài 3:**  Một thợ may dự định may 6 bộ quần áo như nhau thì hết 18 m vải. Hỏi nếu người đó muốn may thêm 2 bộ quần áo như thế nữa thì hết tất cả bao nhiêu mét vải?

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài toán thuộc dạng toán nào ?- Số bộ quần áo và số m vải là hai đại lượng có quan hệ ntn ?- YCHS suy nghĩ tìm cách giải bài toán.- YCHS giải bài toán.- *GVNX, chốt các cách giải bài toán* | - HS đọc đề, hỏi đáp phân tích đề.- Bài toán về quan hệ tỉ lệ.- Đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thi đại lượng kia cũng gấp bấy nhiêu lần và ngược lại.- HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.- HSNX, nêu cách làm khác.- HS làm bài cá nhân, chia sẻ với bạn bên cạnh.- 2 HS lên bảng làm theo 2 cách.- HSNX, đánh giá. |

**Bài 4:** (KKHS làm) Tổ công nhân thứ nhất có 5 người, trong 6 ngày sản xuất được 360 sản phẩm. Hỏi tổ công nhân thứ hai có 15 người, trong 3 ngày thì sản xuất được bao nhiêu sản phẩm? (Biết sức làm việc của các công nhân là như nhau).

|  |  |
| --- | --- |
| - YCHS tự suy nghĩ làm bài.- GV hướng dẫn nếu HS không làm được :+ Muốn biết 15 người trong 3 ngày làm được bao nhiêu sản phẩm cần biết gì ?+ Muốn biết 1 người trong 1 ngày làm được bao nhiêu sản phẩm ta làm ntn ?- YCHS giải bài toán. | - Học sinh suy nghĩ làm bài cá nhân+ Cần biết 1 người trong 1 ngày làm được bao nhiêu sản phẩm+ Lấy 360 : 6 :5- HS lên chữa bài : |

Bài giải

Trong 1 ngày, 1 người sản xuất được số sản phẩm là:

360 : 6 : 5 = 12 (sản phẩm)

 Trong 3 ngày, 15 người sản xuất được số sản phẩm là:

12 x 3 x 5 = 540 (sản phẩm)

 Đ/s: 540 (sản phẩm)

|  |  |
| --- | --- |
| - KKHS tìm cách giải khác.- GVNX, chốt 2 cách giải đúng. *GV chốt các cách giải bài toán về quan hệ phụ thuộccos 3 đại lượng dạng các đại lượng cùng tăng hoặc cùng giảm 1 số lần.***3. Vận dụng:**- YCHS nhắc lại cách giải những bài toán về quan hệ phụ thuộc.- GV nhận xét tiết học, nhắc HS chú ý tính chính xác, trình bày khoa học khi giải toán. | - HS nêu cách 2: Tìm tỉ số.- HS nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều – Tiết 1**

**Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.

- HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tập đề xuất một số biện pháp giải quyết hậu quả của gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong việc hợp tác nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu tranh ảnh một số dân tộc, hậu quả dân số tăng nhanh ở Việt Nam. Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, Bản đồ/ Lược đồ mật độ dân số Việt Nam.)

**- Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

 **( DẠY THEO SGV TRANG 33)**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**